

CTCP CHỨNG KHOÁN VIX (HOSE: VIX)

CHỨNG KHOÁN

Lợi nhuận tự doanh dẫn đầu thị trường

- LNTT Q2/25 của VIX đạt 1,603 tỷ tăng 934% Yoy được đóng góp từ hoạt động đầu tư & gia tăng cho vay margin
- Lợi nhuận tự doanh đóng góp chính với lãi gộp FVTPL đạt 1,435 tỷ - gấp gần 22 lần so với cùng kỳ trong đó lãi từ bán FVTPL đạt 314 tỷ; Chênh lệch đánh giá lại 1,006 tỷ; Thu cổ tức, tiền lãi phát sinh 116 tỷ
- Lũy kế 6T/2025, VIX đạt 2,068 tỷ lợi nhuận trước thuế hoàn thành 137 % kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm vượt kế hoạch

Trong quý 2, VIX đạt 1,976 tỷ đồng (+421% Yoy). Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt gần 1,603 tỷ đồng và 1,302 tỷ đồng xếp thứ 2 toàn ngành.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, Chứng khoán VIX ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 2,955.8 tỷ đồng (+299.7% Yoy), Lợi nhuận trước thuế đạt 2,067 tỷ đồng (+479% Yoy) và hoàn thành 137% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm (1,500 tỷ)

Cho vay margin & UTTB tiến sát ngưỡng 10,000 tỷ đồng

Cơ cấu tài sản của VIX tập trung vào hoạt động đầu tư nên quy mô dư nợ margin trong các quý trước thường chỉ dao động quanh 5,000 tỷ. Quy mô dư nợ gia tăng nhanh trong quý 2 thêm 3,066 tỷ (+52% QoQ) lên 9,281 tỷ.

Lãi từ cho vay trong quý 2 cũng tăng trưởng 80.9% Yoy lên 214 tỷ đồng đóng góp 12.6% cơ cấu lợi nhuận gộp.

Hoạt động tự doanh là động lực chính giúp lợi nhuận tăng trưởng vượt trội

Đóng góp chính vào lợi nhuận gộp và mức tăng trưởng quý 2 là lợi nhuận gộp từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 1,435 tỷ (gấp gần 22 lần cùng kỳ). Phần lớn trong đó là khoản chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản hơn 1,006 tỷ và lãi gộp từ bán các tài sản tài chính FVTPL 314 tỷ.

Tại thời điểm đầu năm VIX đầu tư ủy thác hoặc nắm giữ hơn 8,422 tỷ cổ phiếu niêm yết bao gồm một số cổ phiếu như EIB (1,634 tỷ); GEX (787 tỷ); VSC (734 tỷ); HAH (683 tỷ); GEE (428 tỷ). Ngoài ra trong danh mục đầu tư còn có 684 tỷ cổ phiếu BSR – mới được niêm yết trên HSX 1/2025.

Trong kỳ này, riêng đối với cổ phiếu niêm yết VIX đã thực hiện giao dịch bán tổng cộng hơn 1,353 tỷ qua đó thu lãi bán 327 tỷ và lỗ bán 21 tỷ qua đó thu lãi gộp 306 tỷ.

Đến cuối Q2/2025, danh mục tự doanh FVTPL của VIX có giá trị 12,992 tỷ - chiếm 53% tổng tài sản trong đó bao gồm nhiều nhất là cổ phiếu niêm yết (6,184 tỷ - 48% cơ cấu FVTPL), Ủy thác đầu tư (4,053 tỷ - 31.3% FVTPL) và 1,244 tỷ cổ phiếu chưa niêm yết, 1,439 tỷ trái phiếu chưa niêm yết. Chưa có thuyết minh chi tiết về các chứng khoán niêm yết mà VIX đang nắm giữ.

Giá hiện tại	VND 26,800
Cao nhất 52	VND 27,700
Thấp nhất 52	VND 8,610
Giá mục tiêu	N/a
Tiềm năng tăng giá	N/a

Thị giá vốn (tỷ VND)	41,042
KLGD TB 10 phiên (triệu)	61.1
Sở hữu NN còn lại (%)	87.24
Số CP lưu hành (triệu)	1531.4

	VIX	VNI
P/E trượt 12T	19.27x	14.03x
P/B hiện tại	2.32x	1.91x
P/E Forward 2025	N/a	
P/B Forward 2025	N/a	
ROAA trượt 12T	9.91%	2.24%
ROAE trượt 12T	12.41%	14.02%

*Dữ liệu ngày 05/08/2025

Diễn biến giá cổ phiếu



Thay đổi giá (%)	1T	3T	6T
VIX	89.4	131.6	181.7
VN-INDEX	12.0	23.7	21.9

Cổ đông lớn (%)

Nguyễn Thị Tuyết	4.98%
Cổ đông khác	95.02%

Tổng quan doanh nghiệp

CTCP Chứng khoán VIX (VIX - HOSE) được thành lập vào ngày 10 tháng 12 năm 2007, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom. Với việc tập trung ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX luôn hướng tới mục tiêu cung cấp sản phẩm đa dạng, dịch vụ chuyên nghiệp và chất lượng đem lại sự uy tín, an toàn và hiệu quả nhất, đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Đỗ Trung Thành

thanhdt@vpbanks.com.vn

Tóm tắt Báo cáo tài chính công ty

1. P&L	Q2/2025	Q2/2024	% Yoy	6T/2025	6T/2024	% Yoy	Dự phóng 2025F
Doanh thu hoạt động	1976	379	421.6%	2956	739	299.7%	N/a
Chi phí hoạt động	-289	-191	51.4%	-756	-326	132.3%	N/a
Lợi nhuận hoạt động	1688	188	796.5%	2199	414	431.5%	N/a
Doanh thu tài chính	4	3	36.6%	6	5	11.6%	N/a
Chi phí tài chính	-70	-20	251.9%	-112	-34	227.9%	N/a
Chi phí lãi vay	-70	-20	251.9%	-112	-34	227.9%	N/a
Chi phí quản lý	-18	-16	14.8%	-26	-28	-8.3%	N/a
LN TT	1603	155	934.6%	2068	357	479.6%	N/a
LN ST	1302	124	951.5%	1674	286	485.8%	N/a
EBIT	1673	175	856.7%	2179	391	457.7%	N/a

2. Cơ cấu lợi nhuận gộp	Q2/2025	Q2/2024	% Yoy	6T/2025	6T/2024	%Yoy
Doanh thu HĐ - Chi phí HĐ	1688	188	796.5%	2199	414	431.5%
Lãi gộp từ FVTPL	1435	63	2180.3%	1772	163	987.6%
Lãi từ bán FVTPL	314	48	557.5%	455	171	165.9%
Chênh lệch đánh giá lại	1006	20	5038.6%	1176	-18	-6550.0%
Cổ tức và tiền lãi phát sinh	116	-4	2765.4%	141	10	1303.5%
Lãi ròng AFS	0	0		0	0	
Lãi HTM	17	0	10329.2%	29	0	15967.4%
Lãi từ cho vay và phải thu	214	119	80.9%	375	234	60.7%
Môi giới	25	18	38.7%	35	41	-13.7%
Bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính	3	-1	-533.2%	2	-1	-280.3%
LN gộp khác	-7	-11	-37.3%	-14	-22	-38.0%

3. Cơ cấu tài sản – nguồn vốn	Q2/2025	Q2/2024	2024	% Yoy	% Ytd
Tổng tài sản	24,385	10,608	19,606	129.9%	24.4%
Tiền & tương đương tiền	1,054	571	694	84.5%	52.0%
Tài sản tài chính	13,762	5,771	12,939	138.5%	6.4%
FVTPL	12,922	5,761	12,517	124.3%	3.2%
HTM	840	10	422	8300.0%	99.1%
AFS	-	-	-		
Các khoản cho vay	9,282	4,089	5,774	127.0%	60.8%
Tổng nguồn vốn	24,385	10,608	19,606	129.9%	24.4%
Vốn chủ sở hữu	17,719	9,115	16,045	94.4%	10.4%
Vốn điều lệ	15,314	6,694	14,585	128.8%	5.0%
Nợ phải trả	6,667	1,492	3,562	346.7%	87.2%
Vay ngắn hạn	6,207	1,372	2,845	352.4%	118.2%

Phụ lục danh mục đầu tư FVTPL	Giá trị 2024 (Tỷ đồng)	Giá trị Q2/2025 (Tỷ đồng)
FVTPL	12,517	12,921
Cổ phiếu niêm yết	6,039	6,184
Cổ phiếu chưa niêm yết	1,665	1,244
Ủy thác đầu tư	3,255	4,053
Trái phiếu niêm yết	289	0
Trái phiếu chưa niêm yết	966	1,439
Chứng chỉ tiền gửi	300	0

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) phát hành báo cáo này với mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này được lưu hành tới các khách hàng của VPBankS và các công ty liên kết hoặc các đối tượng mà VPBankS cho rằng phù hợp để nhận báo cáo, và không xét đến mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hay nhu cầu riêng biệt của bất kỳ cá nhân nào nhận được báo cáo này.

Báo cáo này không nhằm mục đích và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được hiểu là lời đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong đây hoặc các công cụ tài chính liên quan. Báo cáo cũng có thể bao gồm, toàn bộ hoặc một phần, các bản tóm tắt, nghiên cứu, tổng hợp, trích xuất hoặc phân tích được chuẩn bị bởi các đối tác chiến lược, liên doanh và/hoặc đối tác kinh doanh của VPBankS.

VPBankS không cam kết hay đảm bảo (dù rõ ràng hay ngụ ý) về tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này, và do đó, nhà đầu tư cần tự đưa ra quyết định sau khi cân nhắc kỹ lưỡng. Báo cáo này không nhằm hướng tới, phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại các khu vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà việc phát hành, phân phối, hoặc sử dụng báo cáo sẽ vi phạm quy định pháp luật hiện hành.

Mọi thông tin trong báo cáo này được tổng hợp từ các nguồn công khai mà VPBankS tin tưởng là đáng tin cậy và chính xác tại thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, các nguồn này chưa được VPBankS và/hoặc các công ty liên kết kiểm chứng độc lập và báo cáo cũng không khẳng định rằng đã bao gồm tất cả các thông tin mà nhà đầu tư tiềm năng có thể cần. Các quan điểm được thể hiện trong báo cáo là những đánh giá hiện tại của VPBankS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. VPBankS không có nghĩa vụ phải cập nhật hay duy trì sự chính xác của thông tin, quan điểm được nêu trong báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào cho người nhận.

Do đó, VPBankS không đảm bảo, đại diện hay cam kết, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính đầy đủ, chính xác, tin cậy, công bằng hoặc hợp lý của các thông tin và quan điểm trong báo cáo. Mặc dù đã nỗ lực để các dữ liệu thực tế trong báo cáo là chính xác, mọi ước tính, dự báo, nhận định hoặc đánh giá chủ quan được đưa ra đều dựa trên các giả định được VPBankS xem là hợp lý và không nên được hiểu là cam kết chắc chắn về khả năng xảy ra của các sự kiện được đề cập. Các giả định khác nhau có thể dẫn tới các kết quả và khuyến nghị hoàn toàn khác biệt.

Báo cáo này cũng có thể bao gồm các bình luận, ước tính, dự báo và ý kiến liên quan đến các nghiên cứu kinh tế vĩ mô do các chuyên gia kinh tế của VPBankS công bố, tuy nhiên các nội dung này không nên được xem là khuyến nghị đầu tư hoặc tư vấn đầu tư đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập.

Báo cáo này không mang tính toàn diện và không cung cấp đầy đủ các thông tin mà một nhà đầu tư tiềm năng cần để đưa ra quyết định đầu tư. Người nhận báo cáo cần tự thực hiện đánh giá và quyết định độc lập đối với bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào được đề cập.

Bất kỳ khoản đầu tư nào được thảo luận hoặc khuyến nghị trong báo cáo có thể không phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính cụ thể của từng nhà đầu tư.

Báo cáo này có thể chứa các tuyên bố dự báo về tương lai, thường (nhưng không phải luôn luôn) được nhận diện thông qua các từ ngữ như "tin rằng", "ước tính", "dự định", "kỳ vọng" hoặc những diễn đạt tương tự như "có thể", "sẽ", "có khả năng xảy ra". Những tuyên bố này dựa trên các giả định và thông tin sẵn có tại thời điểm báo cáo được phát hành và chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro, bất định cũng như các yếu tố khác có thể khiến kết quả thực tế khác biệt đáng kể so với những dự báo đã nêu.

Người nhận báo cáo cần thận trọng đối với những tuyên bố này và không nên quá tin tưởng vào các dự báo nêu ra. VPBankS từ chối mọi nghĩa vụ cập nhật hoặc điều chỉnh bất kỳ tuyên bố dự báo nào dù do có thông tin mới, sự kiện tương lai hay những tình huống ngoài dự tính phát sinh sau ngày công bố báo cáo.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPbank

Tầng 21 và 25, VPBANK Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com